

泊秦淮

煙籠寒水月籠沙

夜泊秦淮近酒家

商女不知亡國恨

隔江猶唱後庭花

Bạc Tàn Hoài

Yên lung hàn thủy nguyệt lung sa
Dạ bạc Tàn Hoài cận tửu gia
Thương nữ bất tri vong quốc hận
Cách giang do xướng Hậu Đình Hoa

Dịch Nghĩa
khói lan tỏa trên nước lạnh , ánh nguyệt lan trên cát
Buổi đêm đậu thuyền tại bến sông Tàn Hoài cạnh quán rượu
Cô gái trẻ không biết đến nỗi hận mất nước
Ở bên kia sông còn hát khúc Hậu Đình Hoa

Tàn Hoài: tên con sông từ tỉnh Giang Tô chảy lên phía Bắc vào sông Trường Giang.
Hậu Đình Hoa: tên khúc hát làm trong buổi tiệc của vua Trần Hậu Chủ và Trương Quý Phi thời Nam Bắc triều

Dịch Thơ
Đỗ Bến Tàn Hoài

Nước lồng khói tỏa, cát trắng pha,
Thuyền đỗ sông Hoài cạnh tửu gia.
Con hát biết chi hờn mất nước,
Cách sông còn hát Hậu Đình Hoa.

Bản dịch: Khương Hữu Dụng

Thuyền Đậu Sông Tàn Hoài

Khói trùm nước lạnh, trăng lồng cát;
Thuyền đậu Tàn Hoài, cạnh tửu gia.
Cô gái không hay buồn nước mất,
Bên sông còn hát Hậu Đình Hoa.

Bản Dịch: Trần Trọng San

Thuyền Đậu Bến Tàn Hoài

Khói lồng nước, bóng trắng lồng cát,
Bến Tân Hoài, thuyền sát tửu gia.
Gái ca đâu nghĩ nước nhà,
Cách sông vẫn hát khúc ca Hậu Đình.

Bản dịch: Trần Trọng Kim